

Bản án số: 68/2022/HS-PT

Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Sang

*Các Thẩm phán:* Bà Phan Thị Mai Dung;

Bà Dương Thúy Hằng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Khúc Tân Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2022/TLPT-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Châu T và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**1. Huỳnh Châu T**, sinh ngày: 13-10-1986; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có (Tại phiên tòa bị cáo khai nghề nghiệp: Làm thuê); Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Cha: Huỳnh Châu Th, sinh năm: 1945 (đã chết) và bà Dương Thị Nh, sinh năm: 1951 (còn sống); Anh, chị em ruột: Có 07 người; Vợ: Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1992; Con: Có 01 người, sinh năm: 2014; Tiền sự, tiền án: Không có; Bị can Huỳnh Châu T bị tạm giữ từ ngày 08-5-2021, chuyển giam ngày 17-5-2021, đến ngày 22-9-2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thanh V**, sinh năm: 1972 tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp V1, xã V2, huyện V3, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1936 và bà Trần Thị G, sinh năm: 1935; anh, chị em ruột: Có 09 người; Vợ: Đặng Thị Hồng Mai, sinh năm: 1974; con: Chưa có; Tiền sự: Không có. Tiền án: Bản án số 68/2016/HSST, ngày 08-8-2016 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, áp dụng Khoản 1 Điều 248;

Điều 30; Điểm p, h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đã được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 15.000.000 đồng, bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng (đã thi hành nộp xong 5.000.000 đồng vào ngày 16-9-2020). Bản án số 91/2021/HS- PT, ngày 02-6-2021 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh, áp dụng Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Thanh V, đang chấp hành hình phạt tù về tội “Đánh bạc”, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh – có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Thanh A**, Sinh năm: 1975 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A1, ấp A2, xã A, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1953 và bà Phạm Thị Bửu L, sinh năm: 1955; Anh, chị em ruột: Có 05 người; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1982; Con: Có 01 người, sinh năm 2020; Tiền sự: Không có; Tiền án: Có 02 tiền án. Bản án số 60/2017/HS-ST, ngày 29-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, căn cứ khoản 1, Điều 138, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-4-2018, chưa được xóa án tích. Bản án số 77/2019/HS-ST, ngày 04-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện T3, tỉnh Tây Ninh, căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 01 năm tù và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10-02-2021. Chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Thanh A bị tạm giữ ngày 08-5-2021, chuyển giam ngày 17-5-2021, đến ngày 04-10-2021 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Trung H**, sinh ngày: 24-3-1987 tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963 và bà: Lê Thị M, sinh năm: 1964; Anh, chị em ruột: Có 01 người; Vợ: Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm: 1989; Con: Có 01 người, sinh năm: 2019; Tiền sự: Không có. Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 10/2021/HS- ST, ngày 08/02/2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, căn cứ Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 01 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyễn Trung H phạm tội trong thời gian đang chấp hành án treo nên chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Trung H bị tạm giữ từ ngày 08-5-2021, chuyển giam ngày 17-5-2021, đến ngày 04-10-2021 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

**5. Trần Văn Y**, sinh năm: 1981 tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Y1, xã Y2, huyện Y3, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Cao đài; con ông Trần Văn B, sinh năm: 1930 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1935; anh, chị em ruột: Có 08 người; vợ: Lê Thị Kim L, sinh năm: 1980; con: Có 02 người, người lớn nhất sinh năm 1999, người nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền sự: Không có. Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 03/2020/HS- ST, ngày 15-01-2020 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Y 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (chưa được xóa án tích). Bị cáo Trần Văn Y, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

**6. Võ Văn L**, sinh ngày: 01-01-1966; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; con ông Võ Văn Nh, sinh năm: 1923 (đã chết) và bà Dương Thị U, sinh năm: 1925 (đã chết); Anh, chị em ruột: Có 02 người; Vợ: Võ Yến P, sinh năm: 1968; Con: Có 04 người, người lớn nhất sinh năm 1987, người nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo Võ Văn L bị bắt tạm giam, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 18-5-2021, đến ngày 22-9-2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

**7. Lê Tấn C**, sinh năm: 1964 tại: tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp C1, xã C2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê (Tại phiên tòa bị cáo khai nghề nghiệp: Làm rẫy); Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Lê Thiết H, sinh năm: 1931 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1937; Anh, chị em ruột: Có 05 người; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm: 1967 (đã ly hôn); Con: Có 02 người, người lớn nhất sinh năm 1992, người nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền sự: Không có. Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 98/2019/HS- ST, ngày 19-11-2019 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn C 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chưa được xóa án tích. Bị cáo Lê Tấn C bị bắt tạm giam, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 18-5-2021, đến ngày 11-10-2021 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo C: Luật sư Trần Thế Hòa Bình, Văn phòng Luật sư Bình, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

**8. Nguyễn Trung C**, sinh năm: 1982 tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp C4, xã C5, huyện C6, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963 (đã chết); anh, chị em ruột: Có 02 người; Vợ: Võ Thị Kim C, sinh năm: 1987; Con: Có 01 người, sinh năm 2013. Tiền sự: Không có. Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 37/2018/HS- ST, ngày 12-11-2018 của Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, căn cứ Khoản 1 Điều 321; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C 01 năm

tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-10-2018 và được khấu trừ thời hạn tạm giữ là 07 ngày, từ ngày 24-3-2018 đến ngày 30-3-2018, chấp hành xong hình phạt ngày 29-8-2019 chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Trung C, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07-5-2021, tại vườn cao su, thuộc ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Trung H, Trần Văn Y, Nguyễn Thanh V thay phiên nhau làm cái đánh bạc, dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền cho Huỳnh Châu T, Võ Thị Ngọc Mỹ, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Văn Hậu, Võ Văn Giào, Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Văn Tèo, cùng một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đặt cược, thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, phối hợp với Công an xã Tân Phú, huyện Tân Châu phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ dụng cụ lặc tài xỉu (gồm 3 hột xí ngầu; 01 đĩa sành trắng; 01 nắp nhựa màu xanh được dán băng keo màu đen); 01 tấm manh nhựa có một mặt màu xanh, một mặt màu cam; 01 tấm gạch men, màu xám, kích thước (20 x 40) cm; tiền Việt Nam: 54.600.000 đồng và nhiều vật chứng khác có liên quan.

Quá trình điều tra chứng minh được như sau:

Vào khoảng đầu tháng 5-2021, Lê Trọng Định, Nguyễn Tuấn Anh, Huỳnh Châu T bàn bạc cùng nhau chọn địa điểm, tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền cho nhiều người đến đánh bạc để thu tiền xâu từ người làm cái. Định, Tuấn Anh, T quy định mỗi ca làm cái là 01 giờ đồng hồ, khi cái “bão” tức là 03 mặt của 03 hột xí ngầu có điểm số giống nhau thì người làm cái phải xâu 50% số tiền thắng của ván đó của nhà cái cho nhóm Định. Tiền xâu có được, chia theo tỷ lệ, T được hưởng 10% trên tổng số tiền thu được và được làm cái lặc tài xỉu trong lúc chờ có người làm cái hoặc làm cái lặc tài xỉu ca cuối, Định và Tuấn Anh được hưởng mỗi người 45% trên tổng số tiền thu được. Tuấn Anh có nhiệm vụ chọn địa điểm đánh bạc, mua tấm manh, tấm gạch men để người tham gia đánh bạc sử dụng; T và Tuấn Anh điện thoại, thông báo cho các con bạc ở địa phương và các địa bàn lân cận như huyện Châu Thành, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đến làm cái, tham gia đặt cược và quản lý tại chiếu bạc tài xỉu. Tuấn Anh thu tiền xâu khi ván cái bão, Định quan sát xung quanh sòng tài xỉu và cảnh giới lực lượng Công an. Trong ngày 05-5-2021 và ngày 06-5-2021, do không có người tham gia đánh bạc đến chơi, nên sòng bạc không hoạt động.

Đến ngày 07-5-2021, Định, T, Tuấn Anh, tổ chức sòng bạc lặc tài xỉu tại vườn cao su, thuộc ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện T3, tỉnh Tây Ninh. T điện thoại rủ Võ Văn L, Tuấn Anh điện thoại rủ Nguyễn Trung H đến làm cái. L mang theo số tiền 17.000.000 đồng và đi cùng với Nguyễn Trung C đến làm cái. H rủ Trần Văn Y, Nguyễn Thanh V thống nhất bỏ ra số tiền 50.000.000 đồng để làm cái, trong đó: Hiệp hùn số tiền 20.000.000 đồng, Ý hùn số tiền 15.000.000 đồng còn lại là phần của V, V là người cất giữ tiền. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L đến sòng bạc và làm

cái lắc tài xỉu được thua bằng tiền ca đầu tiên. Trong thời gian làm cái, do có nhiều người tham gia đặt cược, nên L kêu Nguyễn Trung C phụ thu tiền thắng của người tham gia đặt cược thua và chung tiền cho những người tham gia đặt cược thắng, C phụ giúp L được một lúc, thì L đi ra ngoài nghe điện thoại, C thay L lắc tài xỉu và thu tiền thắng của người tham gia đặt cược thua và chung tiền cho những người tham gia đặt cược thắng cho đến khi hết thời gian ca làm cái. Trong thời gian làm cái, L đã đưa tiền xâu cho Tuấn Anh 02 lần với số tiền 2.100.000 đồng. Trong ca L làm cái xác định những người tham gia đặt cược như sau:

Huỳnh Châu T ngoài việc tổ chức sòng bạc còn mang theo số tiền 20.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, T đặt cược 02 ván, mỗi ván đặt 1.200.000 đồng, không thắng, không thua.

Võ Văn Giào mang theo số tiền 5.000.000đ để tham gia đánh bạc. Giào đặt cược mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, thua hết số tiền 5.000.000 đồng.

Nguyễn Văn Tèo mang theo số tiền 21.500.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 500.000 đồng tham gia đánh bạc. Tèo đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thắng được số tiền 200.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Trung H, Trần Văn Y, Nguyễn Thanh V thay phiên nhau làm cái đánh bạc. Khi Nguyễn Trung H làm cái, Nguyễn Thanh V giữ tiền và chung chi tiền khi thắng thua, Trần Văn Y đứng bên ngoài quan sát để phát hiện những người tham gia đặt cược chơi gian lận; khi V làm cái, chung chi tiền khi thắng thua; khi Ý làm cái thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Trong thời gian làm cái, H đã đưa tiền xâu cho Tuấn Anh, Định, T 02 lần với số tiền 5.500.000 đồng. Tại thời điểm H, V, Ý làm cái xác định được những người tham gia đặt cược như sau:

Huỳnh Châu T, sau khi tham gia đặt cược do L làm cái, T tiếp tục sử dụng số tiền 20.000.000 đồng để tham đặt cược, T đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, thắng được số tiền 17.000.000 đồng.

Võ Văn Giào, sau khi tham gia đặt cược do L làm cái đã thua hết tiền, Giào tiếp tục mượn người quen số tiền 10.000.000 đồng tham gia đặt cược và thua số tiền 9.000.000 đồng.

Võ Thị Ngọc Mỹ mang theo số tiền 36.000.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt cược ván thứ nhất thắng số tiền 100.000 đồng, đặt cược ván thứ hai 100.000 đồng, thắng được số tiền 100.000 đồng, thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Nguyễn Thanh A mang theo số tiền 16.400.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 400.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván số tiền 200.000 đồng, thua hết 400.000 đồng, thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Lê Thị Phụng mang theo số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, tham gia đặt nhiều ván, mỗi ván đặt số tiền 100.000 đồng, thua 100.000 đồng, thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Lê Tấn C mang theo số tiền 450.000 đồng tham gia đánh bạc, để bên trong cốp xe mô tô biển số 70K1- 529.29 số tiền 30.000.000 đồng. C đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng và bị thua 200.000 đồng, thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Đoàn Thị Hồng Nhung mang theo số tiền 1.100.000 đồng tham gia đánh bạc, tham gia đặt nhiều ván, mỗi ván 200.000 đồng, thua hết 600.000 đồng, thì nghỉ.

Trần Văn Trọn mang theo số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, tham gia đặt tiền nhiều ván, mỗi ván 100.000 đồng, thua hết số tiền 800.000 đồng, thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Nguyễn Văn Hậu mang theo số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván 50.000 đồng, thua số tiền 500.000 đồng, thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Nguyễn Văn Lợi có tham gia đặt cược bằng tiền trong ca do H làm cái, không xác định được cụ thể số tiền Lợi bỏ ra để đặt cược.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Châu T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Trung C, Lê Tấn C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Trung H, Trần Văn Y và các bị cáo khác phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, c Khoản 1; Khoản 3 Điều 322; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Châu T 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Căn cứ điểm b Khoản 2; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Châu T 03 (Ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Châu T chịu 04 (Bốn) năm tù

Căn cứ điểm b, d Khoản 2; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V (tên gọi khác Diệu) 02 (Hai) năm tù, về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b, d Khoản 2; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 03 (Ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b Khoản 2; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 03 (Ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b Khoản 2; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Y 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b Khoản 2, 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn L (tên gọi khác: L Sư Phụ) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b Khoản 2; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tấn C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b Khoản 2; Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo còn lại; án tuyên về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24, 25 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Thanh A, Trần Văn Y, Nguyễn Trung H, Lê Tấn C, Huỳnh Châu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 26-01-2022, bị cáo Võ Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Trung C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 15-02-2022, bị cáo Nguyễn Thanh V kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.*

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn C, Luật sư Trần Thế Hòa Bình trình bày luận cứ bào chữa:*

Thông nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thêm các tình tiết sau đây: Bị cáo C sử dụng số tiền đánh bạc không lớn (chỉ có 450.000 đồng); sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tình tiết giảm nhẹ này chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm. Hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, ly hôn vợ, đang phải nuôi con nhỏ, chăm sóc cho mẹ già. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo rất hối hận, ăn năn về hành vi phạm tội nên đã làm đơn tự nguyện nộp phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm. Do bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị:*

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Châu T, Nguyễn Thanh V và Nguyễn Thanh A;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Trung H, Trần Văn Y, Lê Tấn C và Nguyễn Trung C.

Không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Y, vì đã hết thời gian thử thách của bản án số 03/2020/HS-ST, ngày 15-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24, 25, 26 tháng 01, ngày 15 tháng 02 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Thanh A, Trần Văn Y, Nguyễn Trung H, Lê Tấn C, Huỳnh Châu T, Võ Văn L, Nguyễn Trung C, Nguyễn Thanh V kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Ngày 07-5-2021, tại vườn cao su thuộc ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; các bị cáo Lê Trọng Định, Nguyễn Tuấn Anh, Huỳnh Châu T, đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu, cho Võ Văn L, Nguyễn Trung C, Nguyễn Trung H, Trần Văn Y, Nguyễn Thanh V tham gia với vai trò người làm cái. Những người tham gia đánh bạc đặt cược gồm Nguyễn Văn Tèo, Võ Văn Giào, Lê Thị Phụng, Trần Văn Trọn, Lê Tấn C, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Văn Hậu, Võ Thị Ngọc Mỹ, Đoàn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Văn Lợi. Huỳnh Châu T ngoài hành vi tổ chức sòng bạc còn tham gia đặt cược. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 108.450.000 đồng. Các bị cáo Lê Trọng Định, Nguyễn Tuấn Anh, Huỳnh Châu T thu lợi bất chính số tiền 7.600.000 đồng từ việc nhận tiền xâu của những người làm cái. Sòng bạc diễn ra đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Châu T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322 và tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh A, Trần Văn Y, Nguyễn Trung H, Lê Tấn C, Võ Văn L, Nguyễn Trung C, Nguyễn Thanh V về tội “Đánh bạc” theo khoản 2, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được việc tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, cần xử lý các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Huỳnh Châu T: Bị cáo T cùng với bị cáo Lê Trọng Định, Nguyễn Tuấn Anh bàn bạc, chọn địa điểm tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc để thu tiền xâu; ngoài ra bị cáo còn mang theo số tiền 20.000.000 triệu đồng để tham gia đánh bạc. Hành vi của bị cáo thể hiện ý muốn thắng thua cờ bạc, bất chấp pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 03 năm tù về tội “Đánh bạc” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.



[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh A: Các bị cáo đều có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ; tuy nhiên do đã áp dụng tình tiết tăng nặng định khung nhưng lại tiếp tục áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là không đúng. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo V và bị cáo An là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo V, An.

[4.3] Đối với các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Văn Y: Bị cáo H hùn số tiền 20.000.000 đồng và bị cáo Y hùn số tiền 15.000.000 đồng cùng với bị cáo Nguyễn Thanh V để làm cái. Các bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo 03 năm tù là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo tự nguyện nộp phạt bổ sung, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Văn Y; Hội đồng xét xử giảm nhẹ 01 phần hình phạt đối với các bị cáo.

Riêng bị cáo Trần Văn Y, tại bản án số 03/2020/HS-ST, ngày 15-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15-01-2020), đến ngày 16-01-2022 là hết thời gian thử thách; bị cáo phạm tội đánh bạc trong vụ án này vào ngày 07-5-2021 thuộc trường hợp phạm tội khi chưa được xóa án tích nên xem là tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 03/2020/HS-ST, ngày 15-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và buộc bị cáo Y chấp hành hình phạt 03 năm 06 tháng tù là không là không chuẩn xác. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Y, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4.4] Đối với bị cáo Võ Văn L: Bị cáo cùng tham gia làm cái để thắng thua cùng những người tham gia đánh bạc khác. Bản thân bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp phạt bổ sung, thể hiện sự ăn năn hối cải; nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về việc bị cáo xin hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò làm cái, trực tiếp thắng thua với những người tham gia đánh bạc khác, căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Do đó có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4.5] Đối với bị cáo Lê Tấn C: Bị cáo mang theo số tiền 450.000 đồng để tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc không lớn; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là thiếu sót. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền phạt bổ sung, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm; do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn C, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4.6] Đối với bị cáo Nguyễn Trung C: Bị cáo đi theo và phụ giúp bị cáo L làm cái, nhưng bị cáo không hùn tiền, không hưởng lợi từ việc làm cái cùng với bị cáo L. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là có phần nghiêm khắc so với các bị cáo khác. Nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung C.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Châu T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh A; có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Văn Y, Lê Tấn C, Nguyễn Trung C; có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Văn L. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận. Sửa bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Huỳnh Châu T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh A phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận; các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Văn Y, Lê Tấn C, Nguyễn Trung C, Võ Văn L không phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Châu T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh A;
- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Văn Y, Lê Tấn C, Nguyễn Trung C;
- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Văn L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

**1.1.** Căn cứ điểm a, c khoản 1; khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Châu T 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Châu T số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Châu T 03 (Ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Châu T số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

*Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự:*

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Châu T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án; được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 08-5-2021, chuyển giam ngày 17-5-2021 đến ngày 22-9-2021. Tổng hợp hình phạt bổ sung buộc bị cáo nộp sung vào Ngân sách Nhà nước là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

**1.2.** Căn cứ điểm b, d khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V (tên gọi khác Diệu) 02 (Hai) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù bản án số 91/2021/HS-ST, ngày 02-6-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo Nguyễn Thanh V (tên gọi khác Diệu) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (ngày 12-7-2021 Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Châu Thành tiếp nhận bị cáo đến chấp hành án).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh V số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

**1.3.** Căn cứ điểm b, d khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 03 (Ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh A số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

**1.4.** Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trung H số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước. (Ghi nhận bị cáo đã nộp phạt bổ sung xong).

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 10/2021/HS-ST ngày 08-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

**1.5.** Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Y 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Y số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước. (Ghi nhận bị cáo đã nộp phạt bổ sung xong).

**1.6.** Căn cứ điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn L (tên gọi khác: L Sư Phụ) 02 (Hai) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18-5-2021 đến ngày 22-9-2021.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Văn L số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước. (Ghi nhận bị cáo đã nộp phạt bổ sung xong).

**1.7.** Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Tấn C 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo Lê Tấn C số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước. (Ghi nhận bị cáo đã nộp phạt bổ sung xong).

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo của bản án số 98/2019/HS-ST, ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo Lê Tấn C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-5-2021 đến ngày 04-10-2021.

**1.8.** Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trung C số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

## **2. Án phí hình sự phúc thẩm:**

Các bị cáo Huỳnh Châu T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh A; mỗi bị cáo chịu nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm;

Các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Văn Y, Lê Tấn C, Nguyễn Trung C, Võ Văn L không phải chịu án phí phúc thẩm

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- Giám đốc kiểm tra (Vụ 1);
- VKSND tỉnh TN;
- Công an huyện Tân Châu
- Phòng PV 06
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- TAND huyện Tân Châu;
- Chi cục T.H.A DS huyện Tân Châu;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu THS; Lưu VP; lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Thị Kim Sang**